

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **256/2021/HS - ST**
Ngày: 19/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài**

Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông Huỳnh Quốc Bình
2. Ông Nguyễn Đức Thành

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thùy Liên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Phượng - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 281/2021/HS-ST ngày 21/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2020/QĐXXST - HS ngày 08/11/2021 đối với bị cáo:

Cung Mạnh Đ, sinh năm 1961; HKTT: Tổ 26, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội; Nơi ở: Xóm 4, Cụm 3, Thôn Q, xã V, huyện Thanh Trì, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cung Văn D và bà Cung Thị C; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con (lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993); Tiền án, tiền sự: Ngày 23/6/1982, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản riêng của công dân (đã xóa án tích); Ngày 20/3/1985 Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản riêng của công dân (đã xóa án tích) (Danh chỉ bản số 387 ngày 09/9/2021 tại Công an huyện Thanh Trì); Bị cáo bị bắt truy nã ngày 20/6/2021, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 24/6/2021. Hiện áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/3/2004, Nguyễn Đức D (sinh năm 1972; HKTT: thôn T, T, Nam Định) và C (là bạn của D) chở nhau bằng xe máy đến phòng trọ của Cung Mạnh Đ chơi. D và C nhờ Đ rủ thêm người đến chơi đánh bạc. Đ đã đến quán bán hàng của Vũ H (sinh năm 1974; HKTT: Thôn C, xã T, Thanh Trì, Hà Nội) rủ Vũ H, Vũ Văn L (sinh năm 1975), Vũ T (sinh năm 1974), cùng trú tại: xã T, huyện T, Hà Nội và A (là bạn Đ) đến phòng trọ của mình để chơi đánh bạc. Sau đó, Đ cùng A, L T đi về phòng trọ của Đ. Tại đây, D, L, C và A cùng nhau chơi đánh bạc bằng hình thức chơi tá lả được thu bằng tiền còn T mượn xe máy của L đi về nhà ăn cơm. Đ không chơi đánh bạc mà ngồi phía sau xem. D, L, C, A chơi đánh bạc một lúc thì L thua hết tiền nên mọi người không chơi nữa. L đi bộ về thì gặp T đang đi xe máy đến trả. L và T bàn bạc và cùng nhau mang xe máy của L đi cầm cố để lấy tiền tiếp tục đánh bạc. Sau khi cầm cố xe máy được 5.000.000đồng, L giữ lại 2.000.000đồng và đưa cho T vay 3.000.000đồng. L và T quay lại phòng trọ của Đ tiếp tục chơi đánh bạc cùng D, C, A dưới hình thức chơi ba cây. Các đối tượng chơi được khoảng 15 phút thì A thua hết tiền nên bỏ về trước. Lúc này, Đ yêu cầu L, T, D, C giải tán không chơi đánh bạc ở phòng mình nữa thì L, T, D đã cùng nhau góp 100.000đồng để D đưa cho Đ xin tiếp tục chơi đánh bạc. Đ đồng ý và đi ra ngoài để L, T, D, C tiếp tục chơi. Một lúc sau, Vũ H, Vũ Hồng K cùng ở xã T, huyện Thanh Trì đến phòng trọ của Đ. Khánh vào đánh bạc cùng còn H đứng phía sau D để xem. Khi D đang chia bài thì H phát hiện D chia bài gian lận. H đập tay vào tay D, túm tóc D kéo ngã xuống đất, L xông vào đánh đá D còn T lấy toàn bộ số tiền của D đang để trên chiếu bạc và chiếc ví da của D bị rơi xuống đất. Thấy to tiếng đánh nhau, Long và Đ chạy vào can ngăn và đuổi tất cả ra sân. Tại sân nhà Vũ Long, L kiểm tra thấy còn lại 2.400.000đồng; Khánh kiểm tra thấy còn lại 100.000đồng; T kiểm tra thấy còn lại 120.000đồng và tiền lấy được của D là 2.950.000đồng. T chia số tiền cướp được của D cho L 2.600.000đồng, chia cho Khánh 200.000đồng, trả lại D chiếc ví cùng số tiền 100.000đồng, T giữ lại cho mình 50.000đồng.

Ngày 28/3/2004, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Trì đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự “Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc, Cướp tài sản, quyết định khởi tố bị can đối với Vũ T, Vũ L về hành vi Đánh bạc, Cướp tài sản; khởi tố bị can Vũ Hồng K, Nguyễn Đức D về hành vi đánh bạc; khởi tố Cung Mạnh Đ về hành vi Tổ chức đánh bạc.

Do Nguyễn Đức D, Cung Mạnh Đ bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã tách vụ án hình sự và ra quyết định truy nã đối với D, Đ.

Ngày 10/7/2004, Công an huyện Thanh Trì đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Vũ H về lĩnh vực gây mất trật tự.

Ngày 27/10/2004, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì đã xét xử đối với Vũ T, Vũ L và Vũ Hồng K về tội Đánh bạc, Cướp tài sản, quyết định mức hình phạt với các bị cáo và giải quyết toàn bộ vấn đề dân sự, xử lý vật chứng của vụ án.

Ngày 28/3/2007, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì đã xét xử Nguyễn Đức D về tội Đánh bạc.

Ngày 20/6/2021, Cung Mạnh Đ bị bắt theo quyết định truy nã của CQĐT – Công an huyện Thanh Trì. Ngày 24/6/2021, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự đối với bị can và quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Cung Mạnh Đ và thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với Cung Mạnh Đ về hành vi đánh bạc theo quy định tại khoản 1 điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại cơ quan điều tra:

- Cung Mạnh Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.
- Quá trình làm việc Nguyễn Đức D khai đã nhờ Đ nói với L cho D và C (bạn của D) cầm xe máy lấy 3.000.000đồng chơi đánh bạc. Tuy nhiên, Đ khai không biết việc D và C cầm cố xe máy, Vũ L khai không cầm cố xe máy của D, C. Cơ quan điều tra không xác định người tên C, D không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh nên không đủ căn cứ để kết luận.

Bản cáo trạng số 174/CT - VKSTT ngày 18/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố bị cáo Cung Mạnh Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà:

* Bị cáo Cung Mạnh Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng khoản 1 điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt Bị cáo từ 6-12tháng tù;
- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Buộc bị cáo phải truy nộp 100.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án - có đủ cơ sở xác định: Sáng ngày 19/3/2004, Cung Mạnh Đ đã có hành vi rủ rê và cho 06 người khác đánh bạc dưới hình thức chơi tá lả tại phòng trọ của Đ ở Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Hà Nội, Đ, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 5.670.000đồng, Đ thu L 100.000đồng. Do số người tham gia đánh bạc dưới 10 người, số tiền dùng để đánh bạc dưới 20 triệu đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, đồng thời gây mất trật tự trị an ở địa phương là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, tác động xấu đến đạo Đ, lối sống cũng như ảnh hưởng đến kinh tế, hạnh phúc của từng gia đình và xã hội. Do vậy cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói C.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi năm 2009.
- Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có 02 tiền án đã được xóa án tích.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999: «Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng ». Xét bị cáo đã 60 tuổi không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn và để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- Tại bản án hình sự số 76/HSST ngày 27/10/2004, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì đã xét xử đối với Vũ T, Vũ L và Vũ Hồng K về tội Đánh bạc, Cướp tài sản. Bản án đã giải quyết toàn bộ vấn đề dân sự, xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.
- Đối với số tiền 100.000 đồng bị cáo thu L bất chính, buộc bị cáo phải truy nộp sung quỹ nhà nước.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Cung Mạnh Đ (tên gọi khác: Cung Văn Đ) phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng: Khoản 1 điều 248; điểm pkhoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Cung Mạnh Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 20/6/2021 đến ngày 24/6/2021).

3. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo phải truy nộp 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) để sung quỹ nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H. Thanh Trì, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Thanh Trì, Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài

